**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT, BIẾN ĐỘNG SỬ DỤNG ĐẤT; KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH KỲ TRƯỚC VÀ TIỀM NĂNG ĐẤT ĐAI**

**I. ĐẤT TRỒNG LÚA**

**1. Hiện trạng sử dụng đất**

Theo thống kê đất đai năm 2020, đất trồng lúa huyện Gò Dầu có tổng diện tích là 5.021,55 ha (trong đó chiếm diện tích chủ yếu là đất chuyên trồng lúa nước với 4.775,43 ha; đất trồng lúa còn lại có diện tích thấp với 246,13 ha), chiếm 19,32 % diện tích tự nhiên toàn huyện.

Diện tích đất trồng lúa trên địa bàn huyện Gò Dầu có hiệu quả kinh tế khá cao (chủ yếu là lúa 2 - 3 vụ), toàn huyện có 10 vùng chuyên canh sản xuất lúa giống, lúa chất lượng cao tiêu chuẩn VietGap. Tuy nhiên, diện tích đất trồng lúa trên địa bàn huyện trong những năm gần đây giảm dần người dân đã chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang đất trồng cây lâu năm mang giá trị kinh tế cao hơn, một phần diện tích đất lúa giảm do người dân trên địa bàn các xã, thị trấn tự ý xây nhà trên đất lúa và còn do phương pháp thống kê, kiểm kê giữa hai kỳ khác nhau.

Diện tích đất trồng lúa được phân bố tại các xã và thị trấn như sau: đất trồng lúa huyện Gò Dầu phân bổ tập nhiều nhất tại xã Cẩm Giang với 1.042,39 ha và thấp nhất tại xã Phước Đông 55,19 ha và Thị trấn Gò Dầu 109,93 ha.

**2. Biến động sử dụng đất**

Diện tích đất trồng lúa năm 2010 là 10.547,84 ha, đến năm 2020 là 5.021,55 ha. Giảm 5526,29 ha so với năm 2010.

Trong xu thế đẩy mạnh công nghiệp hóa- hiện đại hóa và đô thị hóa, diện tích đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh đang có xu hướng giảm dần do quá trình phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, các khu dân cư, các khu, cụm công nghiệp, … Bên cạnh đó các địa phương trong địa bàn huyện đang có xu hướng chuyển đổi một bộ phận trồng lúa sang các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả kinh tế cao hơn như: Trồng cây ăn trái, sản xuất rau theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn chuổi hàng hóa, …. Bên cạnh đó, huyện Gò Dầu nằm ven sông Vàm Cỏ Đông và các con rạch, được hưởng lợi từ nguồn nước, đất phù sa màu mỡ. Với hệ thống kênh thủy lợi đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi và rất thích hợp cho canh tác lúa. Vì vậy, giai đoạn 2021-2030 ngành nông nghiệp huyện Gò Dầu cần chú trọng phát triển các vùng lúa chất lượng cao, lúa đặc sản gắn với chuỗi giá trị gia tăng và bền vững để nâng cao thu nhập của người dân. Đến năm 2020, hiện trạng đất trồng lúa giảm ngoài việc do người dân đã chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang đất trồng cây lâu năm mang giá trị kinh tế cao hơn, một phần diện tích đất lúa giảm do người dân trên địa bàn các xã, thị trấn tự ý xây nhà trên đất lúa và còn do phương pháp thống kê, kiểm kê giữa hai kỳ khác nhau.

**3. Kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước**

Quy hoạch sử dụng đất được duyệt diện tích đất trồng lúa đến năm 2020 là 7.715,10 ha. Hiện trạng đến năm 2020 là 5.021,55 ha, thấp hơn 2.693,55 ha so với quy hoạch được duyệt.

Nguyên nhân: do phương pháp kiểm kê 2019 là thống kê kiểm kê theo hiện trạng của hộ gia đình cá nhân ngoài thực địa và các công trình dự án có sử dụng đất trồng lúa chưa thực hiện và hủy bỏ. Mặc khác, việc chưa đảm bảo chỉ tiêu đất trồng lúa là do người sử dụng đất tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm, cất nhà ở, chuyển sang đất phi nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản không xin phép.

Đất trồng lúa giảm một phần chuyển sang đất phi nông nghiệp, đất cây lâu năm, một phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên nền đất lúa kém hiệu quả sang đất trồng lúa – màu, rau – màu. Trong đó, đất chuyên trồng lúa nước chủ yếu phân bố khu vực giáp sông vàm Cỏ Đông, nơi có nguồn nước đồi dào, điều kiện địa hình thuận lợi cho việc trồng lúa. Đất trồng lúa nước còn lại phân bố tại các khu vực có nguồn nước không thuận lợi, hiện trạng không còn phù hợp để trồng lúa quanh năm. Tại các khu vực này, người dân trồng 1 vụ lúa kết hợp với các loại rau màu, các loại cây hàng năm khác như mì, mía, … để tận dụng tối đa tài nguyên đất.

**II. Đất nuôi trồng thủy sản**

**3.1. Hiện trạng sử dụng đất**

Địa hình tương đối bằng phẳng, có mạng lưới kênh rạch phong phú, đặc biệt Gò Dầu có một sông lớn chảy ngang qua và nhiều rạch nhỏ. Phía Tây tiếp giáp với Sông Vàm Cỏ Đông vào địa phận Gò Dầu tại xã Cẩm Giang và chảy theo rìa phía tây các xã Thạnh Đức, Hiệp Thạnh, Phước Trạch, Thị trấn, Thanh Phước trước khi chảy qua huyện Trảng Bàng về Long An, rất thuận lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Đến năm 2020, hiện trạng đất nuôi trồng thuỷ sản là 150,27 ha, chiếm 0,58 % tổng diện tích tự nhiên. Diện tích đất nuôi trồng thủy sản phân bố tại các xã, thị trấn: trong đó, khu vực nuôi trồng thủy sản nhiều nhất ở xã Thanh Phước với 28,58 ha và thấp nhất tại xã Phước Trạch với 5,66 ha.

**3.2. Biến động sử dụng đất**

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản năm 2010 là 165,72 ha, đến năm 2020 là 150,27 ha. Giảm 15,45 ha so với năm 2010. Nhìn chung, tiềm năng nôi trồng thủy sản của huyện là khá lớn. Tuy nhiên, hiện trạng đất nuôi trồng thủy sản năm 2020 giảm. Nguyên nhân, do tại một số địa phương người dân lấp ao để xây nhà, trồng cây lâu năm và do chuẩn hóa lại một số vị trí chuyển sang đất thủy lợi.

**3.3. Kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước**

Quy hoạch sử dụng đất nuôi trồng thủy sản được duyệt đến năm 2020 là 241,00 ha. Hiện trạng đến năm 2020 là 150,27 ha, thấp hơn 90,73 ha so với quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân: do nhu cầu chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản các xã còn thấp. Đồng thời, nhu cầu chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản tại xã Hiệp Thạnh không được thực hiện

**IV. Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

**4.1. Hiện trạng sử dụng đất**

Hiện trạng đất khu công nghiệp 944,61 ha, chiếm 3,63 % tổng diện tích tự nhiên. Đất khu công nghiệp được phân bố tại xã Phước Đông với 846,28 ha, xã Bàu Đồn với 98,33 ha.

**4.2. Biến động sử dụng đất**

Diện tích đất khu công nghiệp năm 2010 là 952,78 ha, đến năm 2020 là 944,61 ha. Giảm 8,17 ha so với năm 2010. Đa số các khu công nghiệp trên địa bàn huyện đã ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế cao trong phát triển kinh tế của địa phương, giúp thực hiện việc di dời các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ về nơi tập trung để đảm bảo canh quan, môi trường. Tuy nhiên, hiện trạng đất khu công nghiệp năm 2020 giảm là do phương pháp thống kê, kiểm kê giữa hai kỳ khác nhau.

**4.3. Kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước**

Quy hoạch sử dụng đất khu công nghiệp được duyệt đến năm 2020 là 1.200,00 ha. Hiện trạng đến năm 2020 là 944,61 ha, thấp hơn 255,39 ha so với quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân: do công trình KCN Hiệp Thạnh chưa thực hiện.

**V. Đất thương mại – dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp**

**5.1. Đất thương mại - dịch vụ**

**5.1.1. Hiện trạng sử dụng đất**

Hiện trạng đất thương mại, dịch vụ là 81,12 ha, chiếm 0,31 % tổng diện tích tự nhiên. Đất thương mại - dịch vụ được phân bố ở các xã, thị trấn: cao nhất tại xã Thanh Phước với 48,44 ha, thấp nhất tại xã Phước Trạch với 0,29 ha và xã Thạnh Đức với 1,63 ha.

**5.1.2. Biến động sử dụng đất**

Diện tích đất thương mại – dịch vụ năm 2010 là 0,00 ha, đến năm 2020 là 81,12 ha. Tăng 81,12 ha so với năm 2010. Diện tích tăng do hình thành trung tâm thương mại, các siêu thị trên địa bàn huyện và do phương pháp thống kê, kiểm kê giữa hai kỳ khác nhau.

**5.1.3. Kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước**

Quy hoạch sử dụng đất thương mại – dịch vụ được duyệt đến năm 2020 là 166 ha. Hiện trạng đến năm 2020 là 81,12 ha, thấp hơn 84,88 ha so với quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân: Nguyên nhân, do một số công trình chưa được thực hiện tại Thị trấn Gò Dầu, xã Thanh Phước, xã Hiệp Thạnh, xã Cẩm Giang, Bàu Đồn như: đất thương mại dịch vụ khu đô thị Gò Dầu 1 và Gò Dầu 2; Khu thương mại dịch vụ chợ đầu mối Hiệp Thạnh; cửa hàng kinh doanh xăng dầu và nhu cầu chuyển đất thương mại dịch vụ thấp.

**5.2. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp**

**5.2.1. Hiện trạng sử dụng đất**

Hiện trạng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là 154,28 ha, chiếm 0,59 % tổng diện tích tự nhiên. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp được phân bố ở các xã, thị trấn: tập trung cao nhất tại xã Thạnh Đức với 53,47 ha, thấp nhất tại xã Phước Trạch với 0,15 ha.

**5.2.2. Biến động sử dụng đất**

Diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp năm 2010 là 142,87 ha, đến năm 2020 là 154,28 ha. Tăng 11,41 ha so với năm 2010. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp bao gồm diện tích đất của các đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, đất của các nhà máy và nhu cầu đất sản xuất kinh doanh.

Hiện trạng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đến năm 2020 của huyện tăng. Diện tích tăng do chuẩn hóa lại loại đất theo đúng hiện trạng. Mặc khác, diện tích tăng do hình thành và mở rộng các cơ sở sản xuất kinh doanh lấy từ đất sản xuất nông nghiệp, đất ở: Công ty TANIFOOD, Công ty Nutrivision, Cảng Logistics VRG Thanh Phước, …. Bên cạnh đó là chuyển từ Đất bằng chưa sử dụng, đã hình thành các nhà máy, công ty tại khu công nghiệp Phước Đông – Bời Lời.

**5.2.3. Kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước**

Quy hoạch sử dụng đất đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp được duyệt đến năm 2020 là 219,5 ha. Hiện trạng đến năm 2020 là 154,28 ha, thấp hơn 65,22 ha so với quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân, do một số công trình chưa được thực hiện tại các xã Hiệp Thạnh, Thanh Phước, Phước Trạch, Phước Thạnh và thị trấn Gò Dầu như: cây xăng và nhu cầu đất sản xuất phi nông nghiệp.

**VI. Đất đô thị**

**6.2.1. Hiện trạng sử dụng đất**

Hiện trạng đất đô thị huyện Gò Dầu có 01 thị trấn là thị trấn Gò Dầu là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa xã hội của huyện. Đất ở tại đô thị là 96,88 ha, chiếm 0,37 % tổng diện tích tự nhiên.

**6.2.2. Biến động sử dụng đất**

Đất ở tại đô thị năm 2010 là 85,24 ha, đến năm 2020 là 96,88 ha. Tăng 11,64 nha so với năm 2010. Hiện trạng đất ở tại đô thị năm 2020 tăng do chuyển từ đất nông nghiệp sang để thực hiện nhu cầu chuyển mục đích sang đất ở đô thị của các hộ gia đình cá nhân tăng cao.

**6.2.3. Kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước**

Quy hoạch sử dụng đất ở tại đô thị được duyệt đến năm 2020 là 217,1 ha. Hiện trạng đến năm 2020 là 96,88 ha, thấp hơn 120,22 ha so với quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân: Do các công trình đất ở tại đô thị chưa thực hiện tại xã thanh Phước, thị trấn Gò Dầu như: Đất ở khu đô thị Gò dầu 1 và Gò Dầu 2, đất ở khu đô thị Rạch Sơn, nhu cầu mở rộng thị trấn, các khu bán đấu giá. Đồng thời do nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân tại thị trấn thấp hơn so với dự kiến.

**VII. Đất giao thông**

**7.1. Hiện trạng sử dụng đất**

Huyện Gò Dầu nằm ở vị trí đầu mối giao thông của tỉnh Tây Ninh, có nhiều tuyến Quốc lộ và tỉnh lộ đi qua, rất thuận lợi cho việc xây dựng các trung tâm kinh tế và văn hóa, đặc biệt là phát triển các khu công nghiệp. Tuy nhiên Gò Dầu là huyện kinh tế nông nghiệp, các ngành xây dựng cơ bản đã đạt được những kết quả nhất định nhưng cũng nảy sinh những khó khăn mà một trong đó là hệ thống cơ sở hạ tầng đã bộc lộ yếu kém, chưa tương xứng với yêu cầu đòi hỏi của quá trình phát triển.

Gò Dầu là nơi kết nối với các huyện phía Đông Bắc và Nam của tỉnh thông qua QL.22B và ĐT.782. Kết nối với Vương quốc Campuchia thông qua QL.22A. Vì vậy, Gò Dầu có vị trí thuận lợi về kinh tế, chính trị và an ninh quốc phòng; là điều kiện cho phép đẩy nhanh quá trình khai thác sử dụng đất và hòa nhập với sự phát triển kinh tế của tỉnh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Huyện Gò Dầu là đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh Tây Ninh. Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội của huyện đã có những bước phát triển và một trong những động lực thúc đẩy sự đi lên chính là huyện luôn chú trọng đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là hệ thống giao thông nông thôn.

Là đầu mối giao thông nên hệ thống đường phong phú gồm đường bộ và đường thủy phục vụ nhu cầu vận chuyển và đi lại của người dân. Trong đó, mạng lưới đường bộ đóng vai trò chủ đạo: Dạng xương cá với trục xương sống đường Xuyên Á, QL.22B và ĐT.782 & 784, các tuyến đường huyện là các tuyến nhánh. Nối kết các điểm dân cư ra các trục chính và giữa các trục này với nhau tạo ra mạng lưới giao thông liên hoàn rất thuận tiện cho người dân đi từ các xã về trung tâm Huyện và các huyện lân cận. Tuy nhiên, chất lượng các tuyến đường còn thấp, đa phần là cấp phối và sỏi đỏ nên vào mùa mưa thường đọng nước, lầy lội, đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Hiện có 100% các xã có đường ô tô đến được trung tâm. Ngoài ra, chất lượng nền đường hầu hết là đường cấp phối sỏi đỏ và đường đất với mặt đường nhỏ hẹp, dễ bị xói lở khi vào mùa mưa lũ. Đồng thời, tình trạng phương tiện chở hàng hóa quá tải lưu thông đã góp phần làm cho chất lượng đường xuống cấp nhanh chóng.

Theo số liệu báo cáo và khảo sát thực tế, tổng chiều dài mạng lưới đường bộ trên địa bàn huyện khoảng 556,4 km, bao gồm:

 - 02 tuyến quốc lộ đi qua địa bàn huyện với tổng chiều dài là 26,8 km;

 - 07 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài là 37,2 km;

 - 21 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 82,75 km;

 - 192 tuyến đường xã và 28 tuyến đường đô thị (thị trấn) với tổng chiều dài 208,2 km.

Ngoài ra, mạng lưới đường mòn và lô cao su trên địa bàn huyện khoảng 192,61 km.

Về tỷ lệ nhựa hóa như sau:

 - Đường bê tông nhựa và láng nhựa là 122 km, đạt tỷ lệ khá cao 21,9 %;

 - Đường cấp phối sỏi đỏ và đất là 434,3 km chiếm 78,1%.

Hiện nay vốn ngân sách huyện đã thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao: Láng nhựa, bê tông xi măng 33,8 km tăng gần 17 lần so với kế hoạch tỉnh; làm mới nâng cấp sỏi đỏ 53,5 km tăng hơn 5 lần so với kế hoạch, duy tu sửa chữa thường xuyên 80,01 km tăng 4 lần so với kế hoạch. Ngoài ra, huyện còn chuẩn bị đầu tư đối ứng với vốn tỉnh thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đô thị: Bê tông nhựa 24,3 km (đường Lê Hồng Phong đến ngã 3 Phước Thạnh, đường vào bệnh viện Xuyên Á; đường Hương lộ 1; đường Cầu Sao-Xóm Đồng; đường liên xã Hiệp Thạnh-Phước Trạch-Phước Thạnh; đường ngã tư Bến Sắn); láng nhựa 55,5 km; bê tông xi măng 24,3 km; nâng cấp sỏi đỏ 78,3 km đường nội đồng. Đến nay, đã đầu tư cứng hóa 79,9/83,6km đường huyện quản lý đạt 96%, đường xã quản lý đã cứng hóa 292/397,8km đạt 74%. Mặt khác, UBND các xã còn vận động nâng cấp, rải đá 110,2km đường liên gia, ngõ, xóm … hạn chế tình trạng lầy lội vào mùa mưa.

Hiện trạng đất giao thông có diện tích là 779,56 ha, chiếm 3,00 % tổng diện tích tự nhiên, đất giao thông được phân bố ở tất cả các xã, thị trấn: cao nhất tại xã Thạnh đức với 223,53 ha và thấp nhất tại xã Phước Trạch với 22,28 ha.

**7.2. Biến động sử dụng đất**

Diện tích đất giao thông năm 2010 là 759,95 ha, đến năm 2020 là 779,56 ha. Tăng 19,61 ha so với năm 2010. Đất giao thông là diện tích các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến đường huyện, đường xã, đường liên xã tạo nên mạng lưới giao thông liên hoàn và đồng bộ trên địa bàn huyện. Hiện trạng đất giao thông năm 2020 tăng do trong giai đoạn 2010-2020 huyện đã triển khai nhiều công trình hạ tầng trong đó đã thực hiện nhiều dự án công trình giao thông quan trọng trên địa bàn, kết nối với các trục giao thông đầu mối của tỉnh, đồng thời tăng một phần do phương pháp thống kê.

**7.3. Kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước**

Quy hoạch sử dụng đất giao thông được duyệt đến năm 2020 là 0,00 ha. Hiện trạng đến năm 2020 là 779,56 ha, cao hơn 779,56 ha so với quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân: Do thực hiện mở mới, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Quốc lộ 22B, các tuyến đường trong thị trấn và các tuyến đường tại các xã, đường giao thông nông thôn.

**IX. Đất thủy lợi**

**9.1. Hiện trạng sử dụng đất**

Gò Dầu có một sông lớn chảy ngang qua và nhiều rạch nhỏ. Phía Tây tiếp giáp với Sông Vàm Cỏ Đông vào địa phận Gò Dầu tại xã Cẩm Giang và chảy theo rìa phía tây các xã Thạnh Đức, Hiệp Thạnh, Phước Trạch, Thị trấn, Thanh Phước trước khi chảy qua huyện Trảng Bàng về Long An. Là tuyến vận chuyển hàng hóa theo đường thủy từ các tỉnh miền Tây Nam Bộ đi qua địa bàn huyện nên có điều kiện rất tốt trong quan hệ giao thông hàng hóa.

Các chi lưu sông Vàm Cỏ Đông: rạch Bàu Nâu, rạch Đá Hàng, rạch Nho, suối Cá Nần, suối Bà Tươi,... nhỏ hẹp, vừa là đường thuỷ nối sông lớn với nhiều vùng đất, vừa làm ranh giới tự nhiên cho một số xã trong huyện. Sông Vàm Cỏ Đông và các chi lưu thường xuyên có nước chảy đều đặn, vừa đảm bảo cho thuyền ghe lưu thông được quanh năm, vừa là môi trường tốt cho các loài thuỷ hải sản sinh sôi nảy nở. Bên cạnh đó, Gò Dầu còn có hàng chục km kênh, mương nằm trong hệ thống thuỷ lợi Dầu Tiếng chảy về các xã phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thực hiện kiên cố hóa 9,940 km kênh mương. Đến nay, đã kiên cố hóa 116,03/154,59 km kênh mương.

Hiện trạng đất thủy lợi có diện tích là 542,30 ha, chiếm 2,09 % tổng diện tích tự nhiên. Phân bố trên địa bàn các xã, thị trấn, trong đó: diện tích cao nhất tại xã Cẩm Giang với 104,66 ha, thấp nhất tại thị trấn Gò Dầu với 11,87 ha.

**9.2. Biến động sử dụng đất**

Diện tích đất thủy lợi năm 2010 là 522,73 ha, đến năm 2020 là 542,30 ha. Tăng 19,57 ha so với năm 2010. Đất thủy lợi là hệ thống kênh, mương, rãnh thoát nước, các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện. Do trong giai đoạn 2010-2015 huyện đã triển khai nhiều công trình thủy lợi tại các xã phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp và diện tích tăng do phương pháp thống kê.

**9.3. Kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước**

Quy hoạch sử dụng đất thủy lợi được duyệt đến năm 2020 là 0,00 ha. Hiện trạng đến năm 2020 có 542,30 ha, cao hơn 542,30 ha so với quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân: Do thực hiện các công trình kênh tiêu thoát nước, cải tạo kênh mương, mở rộng suối và nhu cầu đất thủy lợi tại các xã Thạnh Đức, Phước Đông, Phước Trạch và Cẩm Giang.

**X. Khu sản xuất nông nghiệp**

Để thực hiện mục tiêu phát triển của ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện Gò Dầu thời kỳ 2021 - 2030, phương án quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp giải quyết đồng bộ một số vấn đề sau:

Phương hướng của ngành nông, ngư nghiệp của Huyện từ nay đến năm 2030 là tập trung đầu tư chiều sâu, phát triển, mở rộng các mô hình chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hoá theo nhu cầu vùng nguyên liệu cho chế biến nông sản, từng bước phát triển mạnh các dịch vụ khoa học trong nông nghiệp, nâng cao tỷ lệ cơ giới hoá, máy móc thiết bị và ứng dụng công nghệ mới trong các khâu sản xuất.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý đảm bảo tăng lợi nhuận trên đơn vị diện tích, từ đó đời sống vật chất tinh thần của nông dân được cải thiện và từng bước được nâng lên, thu nhập bình quân ở nông thôn ngày càng có xu hướng tăng cao.

Phát triển đa dạng các loại cây trồng, lựa chọn giống mới năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt; chuyển đổi cây trồng hiệu quả, phù hợp thị trường cung cầu; đầu tư phát triển các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm; đẩy mạnh phong trào nuôi trồng thuỷ sản.

Quy hoạch đến năm 2030, diện tích khu sản xuất nông nghiệp của huyện là 11.868,00 ha. Cụ thể: xã Thạnh Đức 2.948,20 ha, xã Hiệp Thạnh 1.752,43 ha, xã Phước Trạch 43,63 ha, xã Phước Thạnh 874,67 ha, xã Bàu Đồn 2.530,60 ha, xã Phước Đông 503,79 ha, xã Thanh Phước 1.525,86 ha.

**XII. Khu du lịch**

Định hướng huyện Gò Dầu sẽ hình thành những điểm du lịch gắn việc bảo vệ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa với việc khai thác du lịch. Tạo sản phẩm du lịch mới để thu hút khách du lịch từ các khu vực khác trong vùng. Đầu tư phát triển mô hình du lịch sinh thái gắn với di tích lịch sử văn hóa, các làng nghề truyền thống của huyện. Chú trọng xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo mang phong cách riêng của Tây Ninh nói chung và huyện Gò Dầu nói riêng. Diện tích khu du lịch của huyện là 3,41 ha. Cụ thể: xã Phước Thạnh 3,41 ha

**XIII. Khu phát triển công nghiệp**

Huyện Gò Dầu là một trong những địa bàn trọng điểm bố trí quỹ đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh. Định hướng đến năm 2030 về cơ bản huyện có một nền công nghiệp bền vững với cơ cấu hợp lý, phù hợp với điều kiện và tiềm năng, lợi thế của huyện, đưa tỷ lệ đất công nghiệp tương xứng với các huyện lân cận trong khu vực. Đồng thời các sản phẩm công nghiệp có khả năng cạnh tranh và đứng vững tại thị trường trong nước và ngoài nước. Để đạt được mục tiêu trên, đến năm 2030 diện tích đất khu, cụm công nghiệp của huyện Gò Dầu tăng mạnh. Trong đó tập trung các khu liên hợp công nghiệp- đô thị - dịch vụ và các khu đã có chủ đầu tư. Ngoài ra phát triển thêm khu Công nghiệp mới để kêu gọi đầu tư như khu Công nghiệp Hiệp Thạnh, khu công nghiệp Thạnh Đức. Đến năm 2030, diện tích đất khu phát triển công nghiệp trên toàn huyện 4.218,41 ha. Cụ thể: xã Thạnh Đức 2.700,00 ha, xã Hiệp Thạnh 573,80 ha, xã Bàu Đồn 98,33 ha, xã Phước Đông 846,28 ha.

**XIV. Khu thương mại – dịch vụ**

 Đến năm 2030, huyện Gò Dầu chú trọng phát triển đất thương mại – dịch vụ trên địa bàn huyện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, trong đó chủ yếu là đất thương mại dịch vụ khu đô thị Gò Dầu 2, khu thương mại, dịch vụ đầu mối xã Hiệp Thạnh, các cửa hàng xăng dầu, nhu cầu đất thương mại dịch vụ của các xã và thị trấn,…..

Quy hoạch đến năm 2030, diện tích đất thương mại – dịch vụ của huyện là 908,36 ha, cụ thể: Thị trấn Gò Dầu 30,55 ha, xã Cẩm Giang 105,88 ha, xã Thạnh Đức 112,79 ha, xã Hiệp Thạnh 184,13 ha, xã Phước Trạch 34,91 ha, xã Phước Thạnh 176,07 ha, xã Bàu Đồn 100,27 ha, xã Phước Đông 58,65 ha, xã Thanh Phước 105,11 ha.

**XV. Khu dân cư nông thôn**

Hiện nay, phát triển nông thôn đang được huyện quan tâm, việc bố trí đất ở nông thôn đảm bảo đáp ứng được nhu cầu đất ở cho các hộ gia đình cá nhân, theo đúng hạn mức quy định và chất lượng môi trường sống; đất ở được bố trí trên cơ sở mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nhưng đồng thời phải dựa trên cơ sở điều kiện tự nhiên, phong tục tập quán và truyền thống lâu đời của người dân địa phương. Đất ở nông thôn sẽ tiếp tục được bố trí mở rộng từ các cụm, tuyến dân cư hiện hữu hoặc có vị trí liền kề với quy mô đủ lớn để kế thừa và tiết kiệm đất xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi xã hội phục vụ đời sống nhân dân; tránh không giao đất thổ cư phân tán khi chưa có quy hoạch; tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh các khu, cụm, tuyến dân cư đã được quy hoạch

Quy hoạch đến năm 2030, diện tích đất khu dân cư nông thôn là 6.030,31 ha, cụ thể: xã Thạnh Đức 936,82 ha, xã Hiệp Thạnh 979,38 ha, xã Phước Trạch 899,00 ha, xã Phước Thạnh 590,76 ha, xã Bàu Đồn 629,52 ha, xã Phước Đông 652,11 ha, xã Thanh Phước 671,41 ha.